

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến (Mức 2, 3, 4)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
I. Lĩnh vực tài nguyên nước								
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	<p><i>- Phí thẩm định hồ sơ:</i></p> <p>+ Đối với đề án, thiết kế thăm dò có lưu lượng nước dưới 200m³/ngày đêm: 400.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng nước từ 200m³ đến dưới 500m³/ngày đêm: 1.100.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng nước từ 500m³ đến dưới 1.000m³/ngày đêm: 2.600.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 5.000.000 đồng.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p>	4	X	X

2	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		<p>- <i>Phí thẩm định hồ sơ:</i></p> <p>Trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất áp dụng mức thu bằng 50% cấp mới theo quy định.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</p>	4	X	X
3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	<p>- <i>Phí thẩm định hồ sơ:</i></p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng nước dưới 200m³/ngày đêm: 400.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200m³ đến dưới 500m³/ngày đêm: 1.100.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng nước từ 500m³ đến dưới 1.000m³/ngày đêm: 2.600.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng nước từ 1.000m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 5.000.000 đồng.</p>	<p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p>	4	X	X

4	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		<p>- <i>Phí thẩm định hồ sơ:</i></p> <p>Trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất áp dụng mức thu bằng 50% cấp mới theo quy định.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p>	4	X	X
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	<p>- <i>Phí thẩm định hồ sơ:</i></p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500 m³/ngày đêm: 600.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m³/giây đến dưới 0,5m³/giây hoặc để phát điện với công suất từ 50 kw đến dưới 200 kw hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 1.800.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m³ đến dưới 1m³/giây hoặc để phát điện với công suất từ 200 kw đến dưới 1.000 kw hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m³ đến dưới 20.000m³/ngày đêm: 4.400.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m³/giây đến dưới 2m³/giây hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 kw đến dưới 2.000 kw hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m³ đến dưới 50.000m³/ngày đêm: 8.400.000 đồng.</p>	<p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p>	2	X	X

6	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	<p>- <i>Phí thẩm định hồ sơ:</i></p> <p>Trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt áp dụng mức thu bằng 50% cấp mới theo quy định.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p>	2	X	X
7	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	<p>- <i>Phí thẩm định hồ sơ:</i></p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước dưới 100m³/ngày đêm: 600.000 đồng;</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 100m³ đến dưới 500m³/ngày đêm: 1.800.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 500m³ đến dưới 2.000m³/ngày đêm: 4.400.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 2.000m³ đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 8.400.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước trên 10.000m³ đến dưới 20.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 11.600.000 đồng;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 20.000 m³ đến dưới 30.000 m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: 14.600.000 đồng.</p>	<p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p>	2	X	X

8	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		<p>- <i>Phí thẩm định hồ sơ:</i></p> <p>Trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước áp dụng mức thu bằng 50% cấp mới theo quy định.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</p>	2	X	X
9	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	<p>- <i>Phí thẩm định hồ sơ:</i></p> <p>Trường hợp cấp lại giấy phép tài nguyên nước áp dụng mức thu bằng 30% cấp mới theo quy định.</p>	<p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p>	4	X	X
10	Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	<p>- <i>Phí thẩm định hồ sơ:</i> Không.</p>		2	X	X

11	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	- <i>Phí thẩm định hồ sơ</i> : 1.400.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;	4	X	X
12	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- <i>Phí thẩm định hồ sơ</i> : 700.000 đ /hồ sơ.	- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/07/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	4	X	X
13	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- <i>Phí thẩm định hồ sơ</i> : Không.		4	X	X

14	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ						
15	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	- Phí thẩm định hồ sơ: Không.	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;	4	X	X
16	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	4	X	X

II. Lĩnh vực khí tượng thủy văn										
17	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ						2	X	X
18	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk					2	X	X
19	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ						2	X	X

- Phí thẩm định hồ sơ: Không.

- Căn cứ Luật Khí tượng Thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015;

- Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ;

- Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-BTNMT ngày 27/5/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khí tượng thủy văn trong phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 09/7/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hợp nhất Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 và Nghị định số 38/2016/NĐ-CP.